BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2017*

# TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SABECO

*(Đính kèm Tờ trình sửa đổi bổ sung điều lệ SABECO)*

| Điều | Khoản | Nội dung quy định tại Điều lệ SABECO (thông qua 26/1/2016) | Nội dung đề xuất điều chỉnh/bổ sung | Lý do/diễn giải |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 1a | "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này. | Vốn điều lệ công ty cổ phần là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại. | Định nghĩa lại theo quy định tại khoản 1 - Điều 111 LDN 2014 |
| 1 | 1e | "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các vị trí quản lý khác trong SABECO được Hội đồng quản trị phê chuẩn.<br><br>Theo đó, những từ "Cán bộ quản lý" | "Người quản lý SABECO" là Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng SABECO.<br><br>Được thay bằng: "Chức danh quản lý" | Định nghĩa lại cho phù hợp với quy định tại khoản 18 Điều 4 LDN 2014.<br><br>Để phân biệt với Người quản lý |
| 1 | 1f | "Người điều hành SABECO" | "Người điều hành SABECO" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng SABECO. | Cho phù hợp với quy định trong Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 |
| 1 | 1g | "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành)" | "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng SABECO. | Cho phù hợp với quy định trong Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **1** | 1h | "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập)" | "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp. | Cho phù hợp với quy định trong Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 |
| **1** | 1i | "Người phụ trách quản trị công ty" | "Người phụ trách quản trị SABECO" là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017. | Cho phù hợp với quy định trong Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 |
| **1** | 1j | "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp. | "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán | Cho phù hợp với quy định trong Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 |
| **1** | 1l | Chưa quy định:<br>"Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán. | Đề nghị bổ sung:<br>"Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán. | Cho phù hợp với quy định trong Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017. |
| **2** | 1 | Tên giao dịch: Tổng Công ty cổ phần SABECO | Tên giao dịch: SABECO | Cho phù hợp hơn. |
| **2** | 2 | Biểu tượng con rồng và chữ SABECO:<br>SABECO | Biểu tượng con rồng và chữ SABECO:<br>SABECO | Thay đổi theo hướng sắc nét, sống động và mạnh mẽ hơn. |
| **2** | 4 | Trụ sở đăng ký:<br>"- Địa chỉ: số 6 đường Hai Bà Trưng, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh" | Điều chỉnh:<br>Địa chỉ: 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. | Cho phù hợp với thực tiễn. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 2 | 7 | Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 51 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của SABECO sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn | Thời hạn hoạt động của SABECO bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn. | Không quy định về thời hạn, vì điều này thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ khi muốn thay đổi (điều 52). |
| 6 | 4 | Trường hợp chứng nhận cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho SABECO. | Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.<br>Đề nghị của cổ đông phải đáp ứng các nội dung theo quy định tại khoản 3 điều 120 Luật Doanh nghiệp 2014. | Quy định lại cho phù hợp theo khoản 3 - Điều 120 LDN 2014. |
| 12 | 1<br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br>2e | **Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**<br>1. Quy mô:<br>a. Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO);<br>b. Các cơ quan đại diện, Văn phòng đại diện, chi nhánh;<br>Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn góp SABECO;<br>c. Các công ty con, công ty liên doanh và công ty liên kết của SABECO.<br>2. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát:<br>a. Đại hội đồng cổ đông;<br>b. Hội đồng quản trị;<br>c. Ban kiểm soát;<br>d. Tổng giám đốc;<br>e. Các đơn vị, vị trí quản lý khác tại SABECO và tại các đơn vị được quy định tại Khoản 1 Điều 12 và các điều khoản khác của Điều lệ này. | **Điều 12. Cơ cấu quản trị và kiểm soát**<br>Cơ cấu quản trị và kiểm soát của SABECO gồm:<br>1. Đại hội đồng cổ đông;<br>2. Hội đồng quản trị;<br>3. Ban kiểm soát;<br>4. Tổng Giám đốc;<br><br>Bỏ khoản 1 và khoản 2e. | Để không bị ràng buộc phải trình ĐHĐCĐ thay đổi cơ cấu tổ chức khi thực hiện tái cấu trúc các đơn vị, bộ phận trong SABECO. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 16 | 1 | 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:<br>a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;<br>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;<br>c. Báo cáo của Ban kiểm soát;<br>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của SABECO. | Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:<br>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;<br>b) Báo cáo tài chính hằng năm;<br>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị;<br>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;<br>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát;<br>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;<br>g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền. | Cho phù hợp với quy định của Khoản 2 điều 136 LDN 2014 |
| 16 | 2 | Chưa quy định về thẩm quyền của ĐHĐCĐ thông qua Quy chế quản trị SABECO | Đề xuất bổ sung Quyền hạn của ĐHĐCĐ: điểm P: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị SABECO theo đề nghị của Hội đồng quản trị. | Theo quy định tại Điều 7, Nghị định 71<br>Quy định thẩm quyền ban hành Quy chế quản trị Công ty thuộc ĐHĐCĐ (thay vì HĐQT như trước đây) |
| 19 | 2 | Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:<br>a. Chuẩn bị danh sách …. | 2. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:<br>a. Lập danh sách cổ đông SABECO có quyền dự họp. Thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải được công bố tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.<br>b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;<br>c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;<br>d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;<br>đ. Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong | Quy định lại rõ ràng hơn, phù hợp hơn với thực tiễn và quy định hiện tại:<br>Điều 8.1 của Nghị định 71/NĐ-CP ngày 6/6/2017 về hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và<br>Khoản 7 Điều 136 và Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2014 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | 3 | Thông báo mời họp …. | trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS;<br>e. Xác định thời gian và địa điểm họp;<br>f. Công bố thông tin và gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ.<br>g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp<br><br>3. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ phải bao gồm thông tin về tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của SABECO; thông tin về thời gian họp, địa điểm họp, chương trình họp; các tài liệu, thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại ĐHĐCĐ, dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo các nội dung họp dự kiến, mẫu giấy ủy quyền dự họp và những yêu cầu khác đối với cổ đông dự họp. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày ....được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp được gửi cho tất cả các cổ đông SABECO có quyền dự họp và đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của SABECO. | Điều 139. Mời họp ĐHĐCĐ của Luật doanh nghiệp 2014<br><br>Khoản a, Điều 8.3 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán) |
| 19 | 6 | Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp | Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho chương trình họp | Vì Nghị quyết là chung trong 1 chứ không phải từng vấn đề là 1 Nghị quyết |
| 20 | 1 | "1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.<br>2. Trường hợp không đủ…ĐHĐCĐ triệu | "1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. | Cho phù hợp với: Khoản 1 và 2, Điều 141 Luật doanh nghiệp 2014 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | 2 | tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là cổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết | 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là cổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết | |
| **20** | 3 | Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. | Sửa đổi lại: Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. | Tăng thời gian lên 60 phút để thuận lợi cho công tác tổ chức và cho các cổ đông tham dự. |
| **22** | | Chưa quy định rõ về thông qua các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ. | Đề xuất điều chỉnh tên gọi và bổ sung thêm khoản 1 điều 22:<br>Điều 22. Hình thức thông qua quyết định của ĐHĐCĐ<br><br>"Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp (Đại hội cổ đông thường niên hoặc Đại hội cổ đông bất thường) hoặc bằng phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản" | Tham chiếu 1 phần theo quy đinh tại Điều 143 - Hình thức thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ của Luật doanh nghiệp 2014 |
| **22** | 1 | 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít | 2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần của các cổ đông | Quy định mới sẽ phù hợp trường hợp thực hiện bỏ phiếu từ xa, biểu quyết trực tuyến |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:<br>…<br>2. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 8, Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.<br><br>Chưa có quy định về biểu quyết bầu TV HĐQT và TV BKS. | có quyền biểu quyết (tham dự cuộc họp hoặc bằng phiếu lấy ý kiến) tán thành:<br>…..<br>3. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông (tham dự cuộc họp hoặc bằng phiếu lấy ý kiến) tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này và khoản 8 Điều 23 tại Điều lệ này.<br><br>Bổ sung khoản 4: "Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên dự kiến bầu hoặc đủ số thành viên quy định tại Điều lệ SABECO. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua." | hoặc biểu quyết/bỏ phiếu trước khi Đại hội diễn ra hoặc lấy ý kiến.<br>Quy định tại Mục b, c Khoản 2, Điều 140 Luật doanh nghiệp quy định cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐH ĐC Đ khi tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hiện thức điện tử khác; Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.<br>Đề nghị bỏ tham chiếu đến khoản 2, Điều 26 vì nội dung không nói rõ việc thông qua quyết định ĐHĐCĐ về nhân sự TV HĐQT, TV BKS.<br>Bổ sung khoản 3 Điều 22 để nói rõ cách thức thông qua nghị quyết bổ nhiệm TV HĐQT, BKS (căn cứ khoản 3, Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014). |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 23 | | Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản … nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của SABECO | Hội đồng quả trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của SABECO, trừ việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên phải theo quy định của pháp luật. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như tổ chức Đại hội đồng cổ đông. | Cho phù hợp với: Điều 143 LDN 2014 |
| 26 | 1 | Chưa có quy định về điều kiện và tiêu chuẩn của Thành viên Hội đồng quản trị và<br><br>Chưa có quy định về số lượng thành viên và thành viên không điều hành và thành viên hội đồng quản trị độc lập. | Bổ sung tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:<br>Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định tại khoản 1, điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty đại chúng khác.<br><br>*Bổ sung quy định về thành viên độc lập:*<br>Cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị của SABECO phải đảm bảo tối thiểu có 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2, 3 điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014.<br>*Bổ sung quy định về thành viên không điều hành:*<br>Cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị của SABECO phải đảm bảo tối thiểu có 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. | Cho phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 151 LDN 2014.<br><br>Cho phù hợp với quy định tại khoản 5 điều 13 NĐ 71/2015: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Khoản 2 điều 151 LDN 2014 về tiêu chuẩn TV HĐQT độc lập |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **27** | 1 | Hoạt động kinh doanh và các công việc của SABECO được quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Điều lệ này phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh SABECO trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. | Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý SABECO, có toàn quyền nhân danh SABECO để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của SABECO không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. | Vì dẫn chiếu Khoản 1 Điều 12 không có nội dung phù hợp và quy định lại cho phù hợp với điều 149 LDN 2014 |
| **27** | **3** | Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của SABECO và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: | Đề nghị bỏ: ~~Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của SABECO và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể,~~ Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: | Vì đây là quy định cụ thể, ngoài ra sẽ có quyền theo quy định của pháp luật và các quy định có liên quan của SABECO (chuyển xuống khoản 11 điều này). |
| | | d: Quyết định và ban hành các quy chế nội bộ của SABECO | d: Quyết định và ban hành các quy chế nội bộ của SABECO, trừ Quy chế nội bộ về quản trị SABECO thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. | Cho phù hợp với quy định tại NĐ 71/2017 |
| | | | Bổ sung theo điểm m,n,o Khoản 2, Điều 149 Luật DN tương ứng thành các điểm có thứ tự o,p,q Khoản 3, Điều 27<br>o) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;<br>p) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;<br>q) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 27 | 3e | Ý 1:<br>Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với Tổng giám đốc SABECO, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh và vị trí trực thuộc HĐQT của SABECO, trưởng Chi nhánh trong và ngoài nước của SABECO; Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty Công ty 100% vốn của SABECO; Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở doanh nghiệp khác theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị; | Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với: (1) Tổng giám đốc SABECO, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh và vị trí trực thuộc HĐQT của SABECO; (2) Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty (hoặc Chủ tịch Công ty), Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty 100% vốn của SABECO; (3) Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở doanh nghiệp khác theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị; | Sửa lại cho rõ ràng; đồng thời chuyển quy định về Trưởng Chi nhánh xuống Ý 4 |
| 27 | 3e | Trong Ý 3:<br>Quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị | Quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện quản lý phần vốn của SABECO theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị | Bổ sung nội dung cho rõ ý nghĩa là Người đại diện quản lý vốn của SABECO |
| 27 | 3e | Ý 4:<br>Thông qua chủ trương để Tổng giám đốc bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban của SABECO, Giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng các đơn vị hạch toán phụ thuộc theo đề nghị Tổng giám đốc. | Đề nghị sửa: Thông qua chủ trương để Tổng giám đốc bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, quyết định mức lương đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban của SABECO, Giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng Chi nhánh của SABECO theo đề nghị Tổng giám đốc. | Do Nhà máy hạch toán phụ thuộc đã đăng ký lại là Chi nhánh và được chuyển xuống từ Ý 3 điểm e, khoản 3 này. Không còn gọi là Nhà máy hạch toán phụ thuộc nữa. |
| 27 | 3e | Ý 5:<br>Thông qua chủ trương việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương (thù lao) đối với Giám | Bỏ đối với chức danh Tổng giám đốc:<br>Thông qua chủ trương việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương (thù lao) đối với Phó | Vì trùng với Ý 1 của điểm e nêu trên (đã được HĐQT thông qua theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT). |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, cử người đại diện tham gia quản lý vốn vào doanh nghiệp khác của công ty 100% vốn SABECO theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên | Giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng, cử người đại diện tham gia quản lý vốn vào doanh nghiệp khác của công ty 100% vốn SABECO theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty. | |
| **27** | **3n** | Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỉ lệ hoặc giá trị khác. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp | Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp | Không phù hợp. |
| **27** | **5, 6** | 5. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông:<br>a. Báo cáo về tình hình kinh doanh của Tổng công ty;<br>b. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; đề xuất việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;<br>c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Tổng công ty.<br>6. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo | Đề nghị bỏ vì trùng với các nội dung nằm trong chương trình phải báo cáo cho ĐHĐCĐ đã được quy định. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của SABECO bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua. | | |
| **27** | | Chưa quy định | 10. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của SABECO được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của SABECO không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO | Cập nhật theo quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP |
| **27** | **11** | Chưa quy định | Bổ sung:<br>Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan và của ĐHĐCĐ Tổng Công ty. | Thay thế cho đoạn đầu của khoản 3. |
| | | | | |
| **28** | 2 | Ý 10 (từ trên xuống):<br>Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh, vị trí trực thuộc Hội đồng quản trị của SABECO, trưởng chi nhánh trong và ngoài nước, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty con 100% vốn của SABECO.<br>Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể đề nghị Tổng giám đốc đề xuất việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với Trưởng Ban, Giám đốc nhà máy hạch toán phụ thuộc; | Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với: (1) Tổng giám đốc SABECO, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh và vị trí trực thuộc HĐQT của SABECO; (2) Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty (hoặc Chủ tịch Công ty), Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty 100% vốn của SABECO; (3) Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở doanh nghiệp khác; | Cho phù hợp với Ý 3 điểm e khoản 3 điều 27 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **28** | 2 | Ý 11: - Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở doanh nghiệp khác; | Đề nghị bỏ. | Ý này thuộc thẩm quyền của HĐQT (tại Ý 1, điểm e khoản 3 điều 27) |
| 30 | | Tổ chức bộ máy quản lý điều hành:<br>"Hệ thống quản lý của SABECO phải đảm bảo bộ máy quản lý điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Đứng đầu bộ máy quản lý điều hành là Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. | Hệ thống quản lý của SABECO phải đảm bảo bộ máy quản lý điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Bộ máy quản lý điều hành bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc phê chuẩn. | Các chức danh từ Trưởng Ban trở xuống do Tổng giám đốc bổ nhiệm (sau khi HĐQT phê chuẩn như quy định tại khoản 3 điều 27). |
| 32 | 3 | Điểm e:<br>Tổng giám đốc đề xuất với Chủ tịch HĐQT trình HĐQT ra quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm đối với: Trưởng Ban, Phó trưởng Ban của SABECO; Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng các đơn vị hạch toán phụ thuộc; | Điểm e:<br>Tổng giám đốc đề xuất, trình Hội đồng quản trị thông qua chủ trương để Tổng Giám đốc ra quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương đối với: Trưởng Ban, Phó trưởng Ban của SABECO; Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Chi nhánh của SABECO; | Cho thống nhất với Ý thứ 3, 5 điểm e khoản 3 điều 27 của Điều lệ |
| 33 | | **Điều 33. Thư ký Tổng Công ty:**<br>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký SABECO với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký SABECO khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một (01) hay nhiều Trợ lý Thư ký SABECO tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký SABECO bao gồm: | **Điều 33. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty, Thư ký Tổng công ty**<br>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký SABECO theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.<br>2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. | Cập nhật và sửa đổi theo quy định của điều 17 Nghị định 71/2017 và điều 152 Luật DN 2014.<br>Tuy nhiên, nội dung gần như không có sự khác biệt nhiều, chỉ điều chỉnh tên gọi như quy định của NĐ 71. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;<br>b. Làm biên bản các cuộc họp;<br>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;<br>d. Tham dự các cuộc họp;<br>e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;<br>f. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.<br>Thư ký Tổng công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. | 3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:<br>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;<br>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;<br>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;<br>d) Tham dự các cuộc họp;<br>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;<br>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;<br>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;<br>h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;<br>i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. | |
| 34 | 1 | … Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của SABECO và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của SABECO. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và các thành viên phải là phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Các thành viên Ban | Bổ sung thêm vào sau đoạn cột bên:<br>Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng theo quy định tại khoản 1 điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật về chứng khoán có liên quan. | Quy định cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và các quy định của Luật chứng khoán có liên quan. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của SABECO. | | |
| **39** | 1 | 1. Hợp đồng, giao dịch giữa SABECO với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:<br>a. Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của SABECO và những người có liên quan của họ;<br>b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan của họ;<br>c. Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp. | Đề nghị bỏ Khoản 1, giữ lại Khoản 2 và 3 | Vì: Nội dung tại khoản 1 đã được tách ra tùy theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ (tại điểm o khoản 2 điều 16) và thẩm quyền của HĐQT thông qua (tại điểm l khoản 4 điều 27) . |
| **42** | 9 | Ý 1:<br>- Quỹ dự phòng tài chính: Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Tổng công ty; | **Đề nghị bỏ** | Theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 70 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014:<br>Doanh nghiệp không tiếp tục trích Quỹ dự phòng tài chính. Chủ sở hữu doanh nghiệp ra quyết định chuyển số dư Quỹ dự phòng tài chính vào Quỹ Đầu tư phát triển. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **52** | | **Điều 52. Gia hạn hoạt động**<br>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Tổng công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.<br>2. Thời hạn hoạt động được thay đổi khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua. | **Điều 52. Thay đổi thời hạn hoạt động**<br>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ~~ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn~~ để cổ đông có thể biểu quyết về việc thay đổi thời ~~gia~~ hạn hoạt động của Tổng công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.<br>2. Thời hạn hoạt động được thay đổi khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông hoặc bằng phiếu lấy ý kiến thông qua. | Cho phù hợp với quy định thời hạn hoạt động của SABECO là vô hạn tại Điều 2 Điều lệ |